

Kết hôn lưu động nhằm hỗ trợ những cặp vợ chồng một hoặc cả hai bên nam, nữ là người khuyết tật, ốm bệnh không thể đi đăng ký kết hôn được. Vậy **thủ tục đăng ký** như thế nào theo quy định của pháp luật? Có trường hợp nào **không thể** đăng ký kết hôn lưu động không? Bài viết dưới đây với góc nhìn pháp lý sẽ giúp bạn đọc hiểu rõ hơn vấn đề này.



Đăng ký kết hôn lưu động

Kết hôn lưu động là gì?

Hiện nay, pháp luật không có quy định cũng như định nghĩa cụ thể kết hôn lưu động là gì nhưng có thể hiểu nôm na như sau:

Lưu động là không ở nguyên một chỗ mà luôn luôn di chuyển, thay đổi địa bàn hoạt động. Vậy kết hôn lưu động là hoạt động tổ chức kết hôn không cố định địa điểm hoạt động, thuận tiện cho người dân không thể đến trực tiếp Tòa án.

Để được kết hôn lưu động nam và nữ phải đáp ứng được các *yêu cầu* sau:

- Hai bên nam, nữ cùng thường trú trên địa bàn cấp xã mà một hoặc cả hai bên nam, nữ là người khuyết tật, ốm bệnh không thể đi đăng ký kết hôn được.
- Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định;
- Không bị mất năng lực hành vi dân sự;
- Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn, gồm:
- Kết hôn giả tạo;
- Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn;
- Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn với người đang có chồng, có vợ;
- Kết hôn giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ

kế với con riêng của chồng;

- Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính.

Quy định về thủ tục đăng ký kết hôn lưu động



Thủ tục đăng ký

Chuẩn bị hồ sơ

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Giấy tờ phải nộp:

- Tên giấy tờ: Hai bên nam, nữ có thể khai chung vào một Tờ khai đăng ký kết hôn.
- Tên giấy tờ: Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu.

>> Mẫu đơn, tờ khai có thể tham khảo tại: [Mẫu đơn đăng ký kết hôn](#)

Bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có thẩm quyền cấp.

- Trường hợp đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn mà người yêu cầu đăng ký kết hôn thường trú thì không phải nộp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.
- Trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn đang công tác, học tập, lao động có thời hạn ở nước ngoài thì phải nộp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài cấp.

Giấy tờ phải xuất trình:

- Tên giấy tờ: – Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký kết hôn.
- Tên giấy tờ: – Giấy tờ chứng minh nơi cư trú để xác định thẩm quyền (trong giai đoạn chuyển tiếp).

Cách thức thực hiện: hình thức nộp trực tiếp và hình thức nộp khác

Cơ quan có thẩm quyền giải quyết

Điều 25 Thông tư số 04/2020/TT-BTP, quy định như sau:

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bố trí thời gian, kinh phí, nhân lực để thực hiện đăng ký hộ tịch lưu động với hình thức phù hợp, bảo đảm sự kiện kết hôn của người dân được đăng ký đầy đủ và tăng cường công tác quản lý hộ tịch tại địa phương.

Công chức tư pháp – hộ tịch cấp xã được giao nhiệm vụ đăng ký kết hôn lưu động có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ mẫu Tờ khai, giấy tờ hộ tịch và điều kiện cần thiết để thực hiện đăng ký lưu động. Tại địa điểm đăng ký lưu động, công chức tư pháp – hộ tịch có trách nhiệm kiểm tra, xác minh về điều kiện kết hôn của các bên; hướng dẫn người dân điền đầy đủ thông tin trong Tờ khai đăng ký kết hôn; viết Phiếu tiếp nhận hồ sơ.

Thời hạn trả kết quả đăng ký

Trong **thời hạn** 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, nếu xét thấy các bên có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, công chức Tư pháp – Hộ tịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn ký Giấy chứng nhận kết hôn, sau đó tiến hành trao Giấy chứng nhận kết hôn cho các bên tại địa điểm đăng ký lưu động. Trường hợp từ chối, thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

Luật sư hỗ trợ tư vấn đăng ký kết hôn



Luật sư tư vấn

Để hỗ trợ khách hàng khi thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn, luật sư cần thực hiện các công việc:

- Tư vấn các điều kiện để đăng ký kết hôn trong và ngoài nước;
- Chuẩn bị hồ sơ, soạn thảo giấy tờ cần thiết để đăng ký kết hôn trong và ngoài nước;
- Nộp hồ sơ tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền giúp thân chủ;
- Các công việc khác tùy vào từng vụ việc cụ thể.

Đây là bài viết về tư vấn thủ tục đăng ký kết hôn lưu động của chúng tôi. Nếu bạn đọc có khó khăn, thắc mắc hoặc cần tư vấn, tìm hiểu sâu hơn các vấn đề liên quan cần [TƯ VẤN LUẬT](https://www.facebook.com/longphanpmt)

HÔN NHÂN GIA ĐÌNH thì quý bạn đọc hãy liên hệ ngay tới qua hotline **1900.63.63.87** trên website của chúng tôi để được hỗ trợ nhiệt tình và tư vấn miễn phí.Xin cảm ơn.

via Thủ tục HNGĐ – Luật Long Phan PMT <https://ift.tt/3sBr2ji>